

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24-7-2023.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Phong

2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1989. Địa chỉ: 29/75, khu phố 1, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. *Có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Lê Văn Phương**, Công ty luật TNHH MTV Lê Văn Phương - Đoàn luật sư TP Cần Thơ.

- Bị đơn:, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13-4-2023, trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018 do quen biết nên Chị Đỗ Thị Bích N và anh Trần Phú V tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình đồng ý đứng ra tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống có 02 người con chung họ và tên là Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 09/8/2020 và Trần Ngọc Như X, sinh ngày 29/4/2022.

Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng đến khoảng đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, thường xuyên bất hòa về tình cảm, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, Anh V không quan tâm đến gia đình, thường xuyên rượu chè. Chị N đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị N yêu cầu xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng 2 con. Chị N yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng tới trưởng thành, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. *Về nợ chung:* Chị N tự xác định không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Phú V trình bày:

Vào năm 2018 Anh Trần Phú V và chị Đỗ Thị Bích N có tiền tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn. Năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, bất hòa về tình cảm, không có tiếng nói chung. Do tình cảm không hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, hiện nay 02 con đang do Chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V đồng ý giao hai con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung nợ chung Anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vụ án được xét xử công khai theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Do giữa Chị N và anh V phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh V bản tính thường uống rượu, về chửi mắng vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh V. Hai con chung dưới 36 tháng tuổi, hiện do chị N nuôi dưỡng, đề nghị giao hai con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích N yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Trần Phú V, bị đơn cư trú khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị N và anh V đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2018 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] *Hội đồng xét xử nhận thấy:* Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị N, anh V đều cho rằng từ năm 2020, cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, bất đồng về tình cảm, về kinh tế gia đình. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị N yêu cầu ly hôn với anh V và anh V có văn bản trình bày đồng ý yêu cầu ly hôn với chị N. Anh V yêu cầu xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được. Qua đó, thể hiện anh chị không mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N yêu cầu khởi kiện ly hôn với Anh V là có cơ sở nên được chấp nhận theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] *Xét về con chung:* Các đương sự xác định thống nhất anh chị có 02 người con chung là Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 09/8/2020 và Trần Ngọc Như X, sinh ngày 29/4/2022 và hiện nay cả 02 con do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V đồng ý giao hai con chung cho chị N nuôi dưỡng. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống các con, chị N yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là

phù hợp nên chấp nhận. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh V thực hiện quyền này.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị N và anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[8] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích N được ly hôn với anh Trần Phú V.

2/ Về con chung:

Giao 02 con chung là Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 09/8/2020 và Trần Ngọc Như X, sinh ngày 29/4/2022 cho Chị Đỗ Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N và anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Trần Phú V, không ai được quyền ngăn cản anh V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích N phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003555 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Chị N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND Q. M;
 - Chi cục THADS Q. M;
 - TAND TP. Cần Thơ;
 - UBND Phường T
- , tỉnh Đồng Nai ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương